

Bản án số: 33/2025/HSST

Ngày: 24/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hương.**

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Dương Tú Anh

- Bà Lê Thanh Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hạnh** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2025/HSST ngày 27/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/HSST-QĐ ngày 03/6/2025, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 24/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Vinh Q, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Số C A, (phường Y, quận T cũ) nay là phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số B A, (phường Y, quận T cũ) nay là phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Minh S và bà: Nguyễn Thị Minh Đ; Vợ: Không có; Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024); D chỉ bản số: 000000267, lập ngày 22/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 thuộc công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: Ngày 17/11/2017, bị Công an quận B, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã xóa).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung T, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Số B ngách A ngõ A A, (phường Q, quận T cũ) nay là phường T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số G ngách B A, (phường N, quận T cũ) nay là phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng A (tên khác: Nguyễn Văn L) (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thu N; Vợ: Không có; Có 01 con (sinh năm 2020); D chỉ bản số:

000000265, lập ngày 22/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 thuộc công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: Ngày 06/6/2006, bị Công an huyện T, Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản (đã xóa); Ngày 12/7/2021, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (Chấp hành án xong ngày 20/8/2022, đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2007; Nơi thường trú và cư trú: Số A ngõ A A, (phường P, quận B cũ) phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Chí T1 và bà: Đỗ Thị Vân A1; D chỉ bản số: 000000264, lập ngày 22/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 thuộc công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Vân A1, sinh năm 1975 (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Quốc K); Nơi thường trú: Số A ngõ A A, (phường P, quận B cũ) nay là phường H, thành phố Hà Nội.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Đinh Thị Thanh H – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

4. Đỗ Duy T2, sinh năm 2005; Nơi thường trú: Số C ngõ V, (phường H, quận Đ cũ) nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội; Nơi ở : Số D ngách E ngõ V, (phường H, quận Đ cũ) nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Huy S1 và bà: Nguyễn Thị Hồng H1; D chỉ bản số: 000000266, lập ngày 22/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 thuộc công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Ngọc T3, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số A Quán T, (phường Q, quận B cũ) nay là phường B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đinh Hải Q1, sinh năm 1996. Địa chỉ: P Khu tập thể E, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Lưu Trí D1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số D L, (phường L, quận H cũ) nay là phường H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thông qua các hội nhóm trên mạng xã hội Zalo, anh Đinh Hải Q1 đã liên hệ và vay tiền của một đối tượng theo hình thức “bóc bát họ” với lãi suất cao. Nhận thấy có dấu hiệu của tội phạm nên anh Q1 đã gửi đơn đến Cơ quan công an tố giác hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các đối tượng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được 04 đối tượng có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bao gồm: Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2. Cụ thể, khoảng tháng 9/2024, Phạm Vinh Q tổ chức cho vay lãi bằng hình thức đóng bát họ với tỉ lệ cho vay 10.000.000 đồng, cắt trước tiền lãi 2.000.000 đồng (tương ứng 20% số tiền vay) kèm theo tiền phí hồ sơ vay, thu trước tiền đóng họ và khách vay nhận về số tiền còn lại. Khách vay phải trả đủ số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức mỗi ngày đóng 250.000 đồng trong 40 ngày liên tiếp. Để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, Q thuê Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K làm nhiệm vụ tìm kiếm, thẩm định và làm thủ tục cho khách hàng vay (lương 5.000.000 đồng/tháng) và Đỗ Duy T2 có nhiệm vụ cùng K thẩm định và làm thủ tục cho khách hàng vay, hàng ngày nhắc khách vay đóng tiền họ (lương 3.000.000 đồng/tháng). Toàn bộ số tiền gốc cho vay là của Q giao cho T quản lý, khi có khách vay T sẽ đưa tiền cho K để K trực tiếp đi làm thủ tục vay, giải ngân cho khách. Hàng ngày khách vay sẽ đóng tiền họ vào số tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M để T tổng hợp lại đồng thời dùng số tiền này để trả lương cho nhân viên, sau đó tiếp tục dùng tiền quay vòng cho khách vay hoặc sẽ đưa lại cho Q. Đối với số tiền phí hồ sơ vay thu của khách, T cầm để sử dụng chi tiêu ăn uống cho nhân viên, đến cuối tháng nếu còn thừa thì Q và K sẽ chia nhau. Q sẽ theo dõi khách và nguồn tiền (giải ngân và khách đóng họ) thông qua T và K báo lại. Quá trình hoạt động cho vay, nhóm của Q đã tiến hành cho 03 khách vay với lãi suất 182-183%/năm; gấp 9,1 lần lãi suất tối đa mà Bộ luật dân sự quy định, cụ thể như sau:

* Khách Lê Ngọc T3:

- Lần 1: Ngày 21/9/2024, bà T3 thông qua hội nhóm trên mạng internet (không xác định) liên hệ với tài khoản Z “Nam Ngư” đăng ký bằng số điện thoại 0388038293 do Nguyễn Quốc K sử dụng để hỏi vay tiền. K báo lại cho T biết về việc bà T3 có nhu cầu vay tiền. Sau đó, T2 điều khiển xe máy chở K đến gặp bà T3 tại nhà của bà T3 ở số B T, phường Q, B, Hà Nội và kiểm tra thông tin của bà T3 thấy đủ điều kiện cho vay nên đã báo lại T và đồng ý cho bà T3 vay. Nhóm K thỏa thuận với bà T3 cho vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng trong vòng 40 ngày, trừ trước các phí tiền lãi là 4.000.000 đồng, phí dịch vụ hồ sơ

vay là 2.000.000 đồng, thu trước 05 buổi đóng hộ (02 ngày đầu và 03 ngày cuối) là 2.500.000 đồng, thực nhận của bà T3 là 11.500.000 đồng K cho bà T3 viết giấy vay nợ số tiền 20.000.000 đồng, thu căn cước công dân của bà T3, chụp ảnh nhà, chụp ảnh bà T3 cầm giấy vay nợ kèm căn cước công dân. Sau đó, K sử dụng tài khoản 16890562 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng M chuyển đến tài khoản của bà T3 số 0984351969 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng S2 số tiền 11.500.000 đồng. Hàng ngày bà T5 đóng số tiền 500.000 đồng chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 20.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 2.000.000 đồng; lãi thu 4.000.000 đồng; lãi suất 183%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 438.356 đồng; thu lợi bất chính 5.561.644 đồng).

- Lần 2: Ngày 08/10/2024, bà T5 vay thêm một bát hộ 8.000.000 đồng, đóng 200.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T5 bị trừ trước tiền lãi 1.600.000 đồng, 400.000 đồng phí hồ sơ vay, 800.000 đồng đóng trước 04 ngày (02 ngày đầu và 02 ngày cuối) nên bà T5 thực nhận 5.200.000 đồng. K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 6.200.000 đồng. Sau đó, do phát hiện K chuyển nhầm tiền nên bà T5 đã chuyển trả lại nhóm của K số tiền 1.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T5 đóng số tiền 700.000 đồng (gồm bát hộ lần 1 và bát hộ lần 2) chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 8.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 400.000 đồng; lãi thu 1.600.000 đồng; lãi suất 183%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 175.342 đồng; thu lợi bất chính 1.824.658 đồng).

- Lần 3: Ngày 18/10/2024, chị Lê Ngọc T3 đáo khoản vay lần 1 với số tiền vay hộ 20.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T3 bị trừ trước tiền lãi là 4.000.000 đồng, bát vay lần 1 còn thiếu 11 ngày là 5.500.000 đồng, 1.000.000 đồng phí vay, 2.000.000 đồng đóng trước 04 buổi (02 ngày đầu và 02 ngày cuối), 400.000 đồng đóng trước 2 ngày cho bát hộ lần 2 nên bà T3 thực nhận 7.100.000 đồng. K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 7.100.000 đồng. Hàng ngày bà T5 đóng số tiền 700.000 đồng (gồm bát hộ lần 2 và bát hộ lần 3) chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 20.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.000.000 đồng; lãi thu 4.000.000 đồng; lãi suất 183%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 438.356 đồng; thu lợi bất chính 4.561.644 đồng).

- Lần 4: Ngày 06/11/2024, bà T5 đáo cả 02 khoản vay số 2 và số 3, gộp vào thành 01 khoản vay hộ tổng 28.000.000 đồng, đóng 700.000 đồng trong vòng 40

ngày. Bà T5 bị trừ trước tiền của khoản vay số 3 còn 18 ngày chưa đóng là 9.000.000 đồng và khoản vay số 2 còn 08 ngày chưa đóng là 1.600.000 đồng, 5.600.000 tiền lãi, 1.400.000 đồng phí vay, 3.500.000 đồng thu trước (02 ngày đầu và 03 ngày cuối). K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Lê Ngọc T3 mở tại ngân hàng V1 số tiền 4.900.000 đồng và bà T3 nhận tiền mặt 2.000.000 đồng. Hàng ngày bà T3 đóng số tiền 700.000 đồng chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 28.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.400.000 đồng; lãi thu 5.600.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 613.699 đồng; thu lợi bất chính 6.386.301 đồng).

- Lần 5: Ngày 02/12/2024, bà T3 đáo vay họ lần 4 vay số tiền 28.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 700.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T3 bị trừ trước tiền lãi 5.600.000 đồng, khoản vay số 4 còn 11 ngày chưa đóng là 7.700.000 đồng, 1.400.000 đồng phí vay, 2.800.000 đồng thu trước (02 ngày đầu và 02 ngày cuối). K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 10.500.000 đồng. Hàng ngày, bà T5 đóng số tiền 700.000 đồng chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 28.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.400.000 đồng; lãi thu 5.600.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 613.699 đồng; thu lợi bất chính 6.386.301 đồng).

- Lần 6: Ngày 27/12/2024, bà T5 đáo họ khoản vay số 5 để vay số tiền 28.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 700.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T5 bị trừ trước tiền khoản vay số 5 còn 12 ngày chưa đóng là 8.400.000 đồng, 5.600.000 tiền lãi, 1.400.000 đồng phí vay, 2.800.000 đồng thu trước (02 ngày đầu và 02 ngày cuối), 700.000 đồng tiền phí tết (Phí thu bắt buộc), bà T5 tự nguyện cho K 100.000 đồng tiền cà phê. K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 9.000.000 đồng. Hàng ngày, bà T5 đóng số tiền 700.000 đồng chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 28.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 2.100.000 đồng; lãi thu 5.600.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 613.699 đồng; thu lợi bất chính 7.086.301 đồng).

- Lần 7: Ngày 20/01/2025, bà T5 đáo họ khoản số 6 để vay số tiền 28.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 700.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T5 bị trừ trước tiền khoản vay số 6 còn 14 ngày chưa đóng là 9.800.000 đồng, 5.600.000 tiền lãi, 1.400.000 đồng phí vay, 2.800.000 đồng thu trước (02 ngày đầu và 02 ngày cuối). K

sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 8.400.000 đồng. Hàng ngày, bà T5 đóng số tiền 700.000 đồng chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 28.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.400.000 đồng; lãi thu 5.600.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 613.699 đồng; thu lợi bất chính 6.386.301 đồng).

- Lần 8: Ngày 06/02/2024, bà T5 liên hệ K để vay thêm một bát họ mới 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Do K bận việc nên T bảo Đỗ Duy T2 đến gặp bà T5 để làm thủ tục cho vay. Bà T5 bị trừ trước số tiền 2.400.000 đồng tiền lãi, 600.000 đồng phí vay, 1.500.000 đồng đóng trước (02 ngày đầu và 03 ngày cuối), bà T5 tự nguyện cho T2 số tiền 600.000 đồng uống nước. K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 6.900.000 đồng. Hàng ngày, bà T5 đóng số tiền 1.000.000 đồng (của khoản số 7 và số 8) chuyển khoản vào số tài khoản 0967991910 mở tại ngân hàng M của Nguyễn Trung T.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 600.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 2.736.986 đồng).

Đối với bát họ số 8 còn 21 ngày chưa đóng tương ứng với số tiền 6.300.000 đồng.

- Lần 9: Ngày 17/02/2025, bà T5 liên hệ Khánh đáo khoản vay số 7 vay số tiền 28.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 700.000 đồng trong vòng 40 ngày. Bà T5 bị trừ trước tiền khoản vay số 7 còn 19 ngày chưa đóng là 13.300.000 đồng, 5.600.000 tiền lãi, 1.400.000 đồng phí vay, 2.800.000 đồng đóng trước (02 ngày đầu và 02 ngày cuối), 600.000 đồng thu trước 02 ngày của khoản vay số 8. K sử dụng tài khoản 2092007777 mở tại ngân hàng T7 chuyển đến tài khoản 87963012 mang tên Le Ngoc T5 mở tại ngân hàng V1 số tiền 4.300.000 đồng. Bà T5 đóng số tiền 1.000.000 đồng (gồm tiền họ lần vay số 8 và lần vay số 9) chuyển vào số tài khoản 0967991910 mang tên Nguyễn Trung T mở tại ngân hàng M cho đến hết ngày 21/02/2025. Ngày 22/02/2025, Cơ quan công an mời bà T5 lên làm việc nên bà T5 đã dừng đóng tiền họ.

(Số tiền vay: 28.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.400.000 đồng; lãi thu 5.600.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 613.699 đồng; thu lợi bất chính 6.386.301 đồng).

Đối với bát họ số 9 còn 32 ngày chưa đóng tương ứng số tiền 22.400.000 đồng.

Tổng số tiền cho khách Lê Ngọc T3 vay: 200.000.000 đồng; tổng số tiền phí: 11.700.000 đồng; tổng số lãi thu: 40.000.000 đồng; tổng số tiền lãi vượt quá quy định: 35.616.437 đồng. Tổng số tiền nhóm Q thu lợi bất chính là 47.316.437 đồng. Bà T3 còn nợ nhóm của Q số tiền 28.700.000 đồng.

*** Khách Đình Hải Q1:**

- **Lần 1:** Ngày 06/10/2024, anh Q1 liên hệ với tài khoản Z “Nam Ngư” đăng ký bằng số điện thoại 0388038293 do Nguyễn Quốc K sử dụng để vay họ số tiền 16.000.000 đồng trong vòng 40 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng Anh Q1 gặp K tại khu vực Hồ Đắc D2, Đ, Hà Nội. Tại đây, anh Q1 viết tay một giấy vay nợ với K (phần thông tin người cho vay để trống) với số tiền 16.000.000 đồng, tuy nhiên Q1 chỉ nhận về số tiền 9.000.000 đồng. (Đã bị trừ các phí: cắt lãi trước 3.200.000 đồng; thu trước 7 ngày (02 ngày đầu và 05 ngày cuối) là 2.800.000 đồng; phí hồ sơ vay là 800.000 đồng, K xin anh Q1 tự nguyện cho tiền uống nước 200.000 đồng. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 1041046329 mang tên Dinh Hai Q2 mở tại ngân hàng V2 cho Quân số tiền 9.000.000 đồng. Hàng ngày, Q1 sử dụng tài khoản 1041046329 mang tên Dinh Hai Q2 mở tại ngân hàng V2 đóng 400.000 đồng tiền họ vào số tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 16.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 800.000 đồng; lãi thu 3.200.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 350.685 đồng; thu lợi bất chính 3.649.315 đồng).

- **Lần 2:** Ngày 27/10/2024, anh Q1 liên hệ với K để đáo hạn vay số tiền 16.000.000 đồng trong vòng 40 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng, bị cắt trước tiền lãi 3.200.000 đồng, 800.000 đồng tiền phí hồ sơ vay, thu trước 07 ngày là 2.800.000 đồng (02 buổi đầu và 05 buổi cuối), 5.200.000 đồng trả cho khoản vay số 1 chưa đóng 13 ngày do đó Q1 nhận về thực tế số tiền 4.000.000 đồng. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 1041046329 mang tên Dinh Hai Q2 mở tại ngân hàng V2 cho anh Quân số tiền 4.000.000 đồng. Hàng ngày, anh Q1 sử dụng tài khoản 1041046329 mang tên Dinh Hai Q2 mở tại ngân hàng V2 đóng 400.000 đồng tiền họ vào số tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M. Đến ngày 02/11/2024, anh Q1 dừng không đóng họ hàng ngày nữa.

(Số tiền vay: 16.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 800.000 đồng; lãi thu 3.200.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 350.685 đồng; thu lợi bất chính 3.649.315 đồng).

Đối với bất họ số 2 còn 29 ngày chưa đóng tương ứng số tiền 11.600.000 đồng.

Tổng số tiền cho khách Đình Hải Q3 vay: 32.000.000 đồng; tổng số tiền phí: 1.600.000 đồng; tổng số lãi thu: 6.400.000 đồng; tổng số tiền lãi vượt quá quy định: 5.698.630 đồng. Tổng số tiền nhóm Q thu lợi bất chính là 7.298.630 đồng. Anh Q3 còn nợ nhóm của Q số tiền 11.600.000 đồng.

*** Khách Lưu Trí D1:**

- **Lần 1:** Ngày 25/10/2024, anh D1 liên hệ với tài khoản Z “Nam Ngư” đăng ký bằng số điện thoại 0388038293 do Nguyễn Quốc K sử dụng để hỏi vay tiền. K báo cho T biết việc D1 có nhu cầu vay tiền và K cùng T2 đến kiểm tra thông tin của D1 đủ điều kiện nên đã báo lại cho T thống nhất cho vay tiền. Sau đó, K cùng T2 gặp anh D1 tại Số G P, B, Hà Nội để làm thủ tục cho vay họ số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. K cho anh D1 viết một giấy vay nợ số tiền 12.000.000 đồng. Anh Dũng bị cắt thu trước 2.400.000 đồng tiền lãi, 1.200.000 đồng tiền phí vay, thu trước 04 ngày (02 ngày đầu và 02 ngày cuối) tương ứng là 1.200.000 đồng, anh D1 tự nguyện cho K 200.000 đồng uống nước. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Lưu Trí D3 mở tại ngân hàng V2 số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 27/10/2024, anh D1 bắt đầu sử dụng tài khoản 0011004279287 mang tên Lưu Trí D3 mở tại ngân hàng V2 đóng họ 300.000 đồng đầu tiên vào tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.200.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 3.336.986 đồng).

- **Lần 2:** Đến ngày 15/11/2024, anh D1 đóng lãi được 24 ngày và xin K cho vay đáo hạn lần 1 với số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. K làm thủ tục cho anh D1 bắt họ mới, cắt tiền lãi trước là 2.400.000 đồng, 4.800.000 đồng tiền họ của 16 ngày còn thiếu ở khoản vay số 1, trừ 1.200.000 đồng của 4 ngày (đóng trước 02 buổi đầu và 02 buổi cuối), trừ 600.000 đồng phí hợp đồng vay. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Lưu Trí D3 mở tại ngân hàng V2 số tiền 3.000.000 đồng. Hàng ngày, anh D1 sử dụng tài khoản 0011004279287 mang tên Lưu Trí D3 mở tại ngân hàng V2 đóng họ số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 600.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 2.736.986 đồng).

- **Lần 3:** Đến ngày 05/12/2024, anh D1 đóng lãi được 23 ngày và xin K cho vay đáo hạn lần 2 vay số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng trong

vòng 40 ngày. K làm thủ tục cho anh D1 đáo đổi với bát họ này, cắt trước lãi 2.400.000 đồng, trừ 600.000 đồng tiền phí vay, 5.100.000 đồng tiền lãi 17 ngày còn thiếu ở khoản vay số 2, trừ 1.200.000 đồng của 4 ngày (đóng trước 2 buổi đầu và 2 buổi cuối), anh D1 tự nguyện cho K số tiền 100.000 đồng uống nước. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 số tiền 2.600.000 đồng. Hàng ngày, anh D1 sử dụng tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 đóng hộ số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 600.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 2.736.986 đồng).

- **Lần 4:** Đến ngày 26/12/2024, anh D1 đã đóng lãi được 23 ngày và xin K cho đáo hạn lần 3 vay số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000đ đồng trong vòng 40 ngày. K làm thủ tục cho anh D1 đáo bát họ này, cắt trước lãi 2.400.000 đồng, trừ 1.200.000 đồng phí vay, trừ 5.100.000 đồng tiền lãi 17 ngày còn thiếu ở khoản vay lần 3, trừ 1.200.000 đồng của 4 ngày (đóng trước 02 buổi đầu và 02 buổi cuối). K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 số tiền 2.100.000 đồng. Hàng ngày, anh D1 sử dụng tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 đóng hộ số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.200.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 3.336.986 đồng).

- **Lần 5:** Đến ngày 20/01/2025, anh D1 đóng lãi được 27 ngày, xin K cho đáo hạn lần 4 vay hộ số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. K làm thủ tục cho anh D1 đáo bát họ này, cắt trước lãi 2.400.000 đồng, trừ 600.000 đồng tiền phí vay, trừ 3.900.000 đồng tiền lãi 13 ngày còn thiếu ở khoản vay số 4, trừ 1.200.000 đồng của 4 ngày (đóng trước 2 buổi đầu và 2 buổi cuối). K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 ngân hàng V2 số tiền 3.900.000 đồng. Hàng ngày, anh D1 sử dụng tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 đóng hộ số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 0967991910 mang tên Nguyen Trung T4 mở tại ngân hàng M.

(Số tiền vay: 12.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 600.000 đồng; lãi thu 2.400.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 263.014 đồng; thu lợi bất chính 2.736.986 đồng).

- **Lần 6:** Đến ngày 17/02/2025, anh D1 đã đóng lãi được 20 ngày, xin K cho đáo hạn lần 5 vay số tiền 16.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 400.000 đồng trong vòng 40 ngày. K làm thủ tục cho anh D1 đáo bát họ này, cắt trước lãi là 3.200.000 đồng, trừ 6.000.000 đồng tiền 20 ngày chưa đóng còn thiếu ở khoản vay số 5, trừ 1.600.000 đồng của 4 ngày (đóng trước 02 ngày đầu và 02 ngày cuối), trừ 1.200.000 đồng phí vay. K sử dụng tài khoản 2092007777 mang tên Nguyen Quoc K1 mở tại ngân hàng T7 chuyển vào tài khoản 0011004279287 mang tên Luu Tri D3 mở tại ngân hàng V2 số tiền 4.000.000 đồng.

(Số tiền vay: 16.000.000 đồng - thời hạn 40 ngày; phí 1.200.000 đồng; lãi thu 3.200.000 đồng; lãi suất 182%; lãi suất 20% tối đa theo pháp luật: 350.685 đồng; thu lợi bất chính 4.049.315 đồng).

Đối với bát họ số 6 còn 36 ngày chưa đóng tương ứng số tiền 14.400.000 đồng.

Tổng số tiền cho khách Luu Trí D1 vay: 76.000.000 đồng; tổng số tiền phí: 5.400.000 đồng; tổng số lãi thu: 15.200.000 đồng; tổng số tiền lãi vượt quá quy định: 13.534.245 đồng. Tổng số tiền nhóm Q thu lợi bất chính là 18.934.245 đồng. Anh D4 còn nợ nhóm của Q số tiền 14.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Vinh Q thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức, thuê Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K, Đỗ Duy T2 để tổ chức cho các khách Đinh Hải Q1, Lê Ngọc T3, Lưu Trí D1 vay tiền với lãi suất cao như trên. Q là người chỉ đạo, trực tiếp xuất tiền đưa T để tổ chức cho vay với lãi suất 182-183%/năm; gấp 9,1 lần lãi suất tối đa Bộ luật Dân sự quy định; số tiền thu lợi bất chính Q dùng để chi trả lương cho nhân viên, số tiền còn lại Q hưởng lợi.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T; Nguyễn Quốc K thừa nhận toàn bộ hành vi cùng nhau thực hiện cho các khách Đinh Hải Q1, Lê Ngọc T3, Lưu Trí D1 vay tiền các lần với lãi suất cao như trên. Trong đó T là người quản lý nhận tiền từ Q để đưa lại cho K cho khách vay họ với lãi suất cao như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Duy T2 thừa nhận toàn bộ hành vi tham gia cho các khách Lê Ngọc T3, Lưu Trí D1 vay tiền các lần với lãi suất cao như trên. T2 có vai trò cùng với K đến kiểm tra thẩm định, làm thủ tục cho vay các khách T3, D1. Hàng ngày, T2 cùng K kiểm soát khách đóng tiền, liên lạc với khách để giục khách đóng tiền trước 16 giờ hàng ngày. Đối với khách Đinh Hải Q1 thì T2 không tham gia việc cho vay, không biết Q, T, K cho anh Đinh Hải Q1 vay lãi như trên.

Đối với các giấy vay nợ của Lê Ngọc T3, Lưu Trí D1, Đinh Hải Q1; Căn cước công dân của chị Lê Ngọc T3, K đã xé bỏ, do đó hiện nay không thu hồi được.

Đối với số điện thoại 0388038293 là số điện thoại của K sử dụng. Qua xác minh, xác định chủ thuê bao đăng ký là anh Võ Văn Đ1 (Sinh năm 1994; HKTT: xã L, huyện P, TP .). Tại Cơ quan công an, anh Võ Văn Đ1 cho biết không đăng ký sử

dụng số điện thoại 0388038293, không quen biết, không liên quan gì đến số điện thoại này. Từ trước đến nay anh Đ1 không tham gia, không liên quan gì đến việc cho vay lãi.

Đối với sự việc anh Đinh Hải Q1 tố giác các đối tượng cho vay lãi nặng sử dụng tài khoản số 0021001703527 mang tên Dao T6 Hong Van mở tại ngân hàng V2; tài khoản số 24683689999 mang tên Mai Chu Duc A2 mở tại ngân hàng T8; tài khoản 109877256527 mang tên Dao Quang H2 mở tại ngân hàng V3. Cơ quan điều tra đã yêu cầu các ngân hàng liên quan cung cấp tài liệu có liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đối với các đối tượng sử dụng các tài khoản trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 143/CT-VKSĐĐ ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên quyết định truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Vinh Q từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trung T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quốc K từ 12 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Duy T2 từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 5 Nghị quyết 01/20.12.2021 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao:

- + Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000.000 đồng mà Phạm Vinh Q cho khách hàng Lê Ngọc T3 vay. Truy thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà Phạm Vinh Q đã thu của chị T3 là 4.383.563 đồng. Buộc Phạm Vinh Q trả lại cho chị T3 số tiền 47.316.437 đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc chị Lê Ngọc T3 nộp sung quỹ nhà nước số tiền 28.700.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Phạm Vinh Q.

- + Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 76.000.000 đồng mà Phạm Vinh Q cho khách hàng Lưu Trí D1 vay. Truy thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà Phạm Vinh Q đã thu của anh D1 là

1.665.755 đồng. Buộc Phạm Vinh Q trả lại cho anh D1 số tiền 18.934.245 đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc anh Lưu Trí D1 nộp sung quỹ nhà nước số tiền 14.400.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Phạm Vinh Q.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 32.000.000 đồng mà Phạm Vinh Q cho khách hàng Đinh Hải Q1 vay. Truy thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà Phạm Vinh Q đã thu của anh Q1 là 701.370 đồng. Buộc Phạm Vinh Q trả lại cho anh Quân số tiền 7.298.630 đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc anh Đinh Hải Q1 nộp sung quỹ nhà nước số tiền 11.600.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Phạm Vinh Q.

- Về vật chứng: Không.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và các bị cáo không có ý kiến bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với bản luận tội tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu khác thu được trong vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 21/9/2024 đến ngày 17/02/2025, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 đã cho bà Lê Ngọc T3, anh Đinh Hải Q1 và anh Lưu Trí D1 vay tổng số 17 khoản vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số tiền là **308.000.000 đồng** (lãi suất từ 182-183%). Các khách hàng đã trả cho nhóm của Q tổng số tiền **253.300.000 đồng** tiền nợ gốc, còn nợ tổng số tiền **54.700.000 đồng**. Tổng số tiền thu lợi bất chính nhóm của Q thu của các khách hàng là **73.549.312 đồng**. Trong đó, Đỗ Duy T2 chịu trách nhiệm đối với các khoản cho bà Lê Ngọc T3 và anh Lưu Trí D1 vay lãi nặng, tương ứng với 15 khoản vay, tổng số tiền cho vay mà T2 phải chịu trách nhiệm là 276.000.000 đồng (lãi suất từ 182-

183%), các khách hàng đã trả 232.900.000 đồng tiền nợ gốc, còn nợ 43.100.000 đồng (đối với khoản vay mà T2 phải chịu trách nhiệm). Tổng số tiền thu lợi bất chính của các khách hàng mà T2 phải chịu trách nhiệm là 66.250.682 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này có đồng phạm. Bị cáo Phạm Vinh Q là người đứng ra tổ chức cho vay. Các bị cáo T, K, T2 được bị cáo Q thuê làm nhiệm vụ tìm kiếm, thẩm định và làm thủ tục cho khách vay được Q trả lương hàng tháng. Như vậy có thể thấy bị cáo Q giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T, K, T2 với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Q với các vai trò khác nhau các bị cáo sẽ chịu mức hình phạt khác nhau tương xứng vai trò của các bị cáo.

Xét nhân thân các bị cáo Phạm Vinh Q và Nguyễn Trung T đều đã có tiền án tiền sự mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo đều đã được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo K, T2 nhân thân chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đều là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định. Vì vậy, nếu áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo chưa đủ để răn đe và không có khả năng thi hành án nên buộc các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Phạm Vinh Q và Nguyễn Trung T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc K, Đỗ Duy T2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao.

[4.1]. Khoản vay của bà Lê Ngọc T3:

Đối với số tiền gốc là 200.000.000 đồng, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 cho bà Lê Ngọc T3 vay, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, bà T3 còn nợ nhóm của Q số tiền là 28.700.000 đồng nên cần truy thu số tiền chưa thanh toán để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi nhóm Q được phép thu tối đa mức lãi suất theo quy định của pháp luật tại Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà nhóm đã thu của bà T3 là 4.383.563 đồng là khoản phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền phí dịch vụ 11.700.000 đồng nhóm Q thu của bà T3 là khoản thu trái pháp luật nên buộc các bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 35.616.437 đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà thực tế nhóm Q đã thu lãi từ bà T3 nên buộc các bị cáo phải trả lại cho bà Lê Ngọc T3.

Như vậy, đối với khoản vay này, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 mỗi bị cáo phải nộp 54.020.890 đồng sung công quỹ Nhà nước và 8.904.109 đồng trả lại cho bà Lê Ngọc T3.

[4.2]. Khoản vay của anh Đinh Hải Q1:

Đối với số tiền gốc là 32.000.000 đồng, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T và Nguyễn Quốc K cho anh Đinh Hải Q1 vay, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, anh Q1 còn nợ nhóm của Q số tiền là 11.600.000 đồng nên cần truy thu số tiền chưa thanh toán để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi nhóm Q được phép thu tối đa mức lãi suất theo quy định của pháp luật tại Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà nhóm đã thu của anh Q1 là 701.370 đồng là khoản phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền phí dịch vụ 1.600.000 đồng nhóm Q thu của anh Q1 là khoản thu trái pháp luật nên buộc các bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.698.630 đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà thực tế nhóm Q đã thu lãi từ anh Q1 nên buộc các bị cáo phải trả lại cho anh Đinh Hải Q1.

Như vậy, đối với khoản vay này, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T và Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải nộp 11.433.709 đồng sung công quỹ Nhà nước và 1.899.543 đồng trả lại cho anh Đinh Hải Q1.

[4.3] Khoản vay của anh Lưu Trí D1:

Đối với số tiền gốc là 76.000.000, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 cho anh Lưu Trí D1 vay, đây là phương tiện các bị cáo dùng

vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, anh D1 còn nợ nhóm của Q số tiền là 14.400.000 đồng nên cần truy thu số tiền chưa thanh toán để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi nhóm Q được phép thu tối đa mức lãi suất theo quy định của pháp luật tại Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà nhóm đã thu của anh D1 là 1.665.755 đồng là khoản phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền phí dịch vụ 5.400.000 đồng nhóm Q thu của anh D1 là khoản thu trái pháp luật nên buộc các bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 13.534.245 đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà thực tế nhóm Q đã thu lãi từ anh D1 nên buộc các bị cáo phải trả lại cho anh Lưu Trí D1.

Như vậy, đối với khoản vay này, Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 mỗi bị cáo phải nộp 20.766.439 đồng sung công quỹ Nhà nước và 3.383.561 đồng trả lại cho anh Lưu Trí D1.

[5]. Các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Áp dụng : Khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch Số: 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 của Bộ C-Bộ Q4 - Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Phạm Vinh Q 26 (Hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Phạm Vinh Q cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng : Khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân phường H, Hà Nội giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự. Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Nguyễn Quốc K 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Nguyễn Quốc K cho Ủy ban nhân dân phường H, Hà Nội giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

5. Áp dụng : Khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Duy T2 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Đỗ Duy T2 cho Ủy ban nhân dân phường V – Q, Hà Nội giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự cho các bị cáo và khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo.

Áp dụng: - Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự;

*** Biện pháp tư pháp:**

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Phạm Vinh Q số tiền 86.221.038 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 86.221.038 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 86.221.038 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Đỗ Duy T2 số tiền 74.787.329 đồng (bảy mươi tư triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi chín đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bà Lê Ngọc T3 số tiền 28.700.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của anh Đinh Hải Q1 số tiền 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của anh Lưu Trí D1 số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 phải trả cho bà Lê Ngọc T3 số tiền là 35.616.437 đồng, chia theo kỷ phần mỗi người phải nộp là 8.904.109 đồng (Tám triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm linh chín đồng).

- Buộc các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T và Nguyễn Quốc K phải trả cho anh Đinh Hải Q1 số tiền là 5.698.630 đồng, chia theo kỷ phần mỗi người phải nộp là 1.899.543 đồng.

- Buộc các bị cáo Phạm Quang V, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K và Đỗ Duy T2 phải trả cho anh Lưu Trí D1 số tiền là 13.534.245 đồng, chia theo kỷ phần mỗi người phải nộp là 3.383.561 đồng.

Đối với khoản tiền phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nếu chậm thi hành án, sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng N1, tương ứng với khoản tiền chậm thi hành án kể từ khi có đơn yêu cầu được bồi thường của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cho tới khi thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Phạm Vinh Q, Nguyễn Trung T, Nguyễn Quốc K, Đỗ Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 2;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Chi cục THADS khu vực 2;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương